

Số: /SYT-NVYD

Kon Tum, ngày tháng 3 năm 2021

V/v cập nhật cách ly y tế  
phòng chống dịch COVID-19  
theo Công văn số 399/SYT-NVYD  
(đến 10h00 ngày 03/3/2021)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân, BCĐ phòng chống dịch COVID-19 các huyện, thành phố;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Sở Y tế cập nhật hướng dẫn cách ly y tế phòng chống dịch COVID-19 theo Công văn số 399/SYT-NVYD ngày 29/01/2021, như sau:

**Đối tượng cách ly y tế** (kèm Phụ lục hướng dẫn các địa phương cách ly tập trung và cách ly tại nhà)

### 1. Đối tượng cách ly tại cơ sở y tế

- Các đối tượng theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.
- Bệnh nhân điều trị nội trú từ các cơ sở khám chữa bệnh có ca COVID-19 chưa được kiểm soát về địa bàn tỉnh Kon Tum.

### 2. Đối tượng cách ly tập trung tại cơ sở cách ly tập trung

- Người tiếp xúc gần với ca bệnh xác định (người tiếp xúc vòng 1).
- Người có đến/ở/về từ các xã (hoặc tương đương) có ca COVID-19 trong cộng đồng.
- Người có đến/ở/về từ các tỉnh (hoặc tương đương), từ các huyện (hoặc tương đương) có nguy cơ cao với COVID-19 (địa phương đang thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg; đang phong tỏa do dịch COVID-19).
- Người đến/ở/về từ cơ sở khám chữa bệnh có ca COVID-19 chưa kiểm soát là người đến khám chữa bệnh ngoại trú, người nhà bệnh nhân hoặc người liên quan trực tiếp đến khoa, phòng của cơ sở khám chữa bệnh.

### 3. Đối tượng cách ly y tế tại nhà/lưu trú

- Người tiếp xúc với người tiếp xúc gần (người tiếp xúc vòng 2).
- Người có đến/ở/về từ các huyện (hoặc tương đương) có ca COVID-19 trong cộng đồng (trừ địa bàn xã đã cách ly tập trung).

- Người đến/ở/về từ các cơ sở khám chữa bệnh có ca COVID-19 chưa kiểm soát là đối tượng khác với mục 1, mục 2 Công văn này.

- Người có đến/ở/về từ các địa điểm công cộng khác có ca COVID-19 theo thông báo của Bộ Y tế (đối tượng này tùy yếu tố dịch tễ để có thể áp dụng biện pháp cách ly y tế phù hợp hơn).

#### **4. Đối tượng lập danh sách theo dõi, giám sát y tế tại cộng đồng, tự theo dõi sức khỏe**

- Đối tượng sau cách ly y tế theo quy định (chú ý đối tượng sau cách ly tập trung).

- Người có đến/ở/về từ các tỉnh (hoặc tương đương) có ca COVID-19 trong cộng đồng.

Sở Y tế đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; BCĐ phòng chống dịch COVID-19 các cấp; các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Trang Thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**GIÁM ĐỐC**

**Võ Văn Thanh**

**CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 03 / 3 / 2021**  
**Phụ lục I**  
**CÁCH LY Y TẾ TẬP TRUNG**  
*(Kèm theo Công văn số .../SYT-NVYD ngày .../3/2021*  
*của Sở Y tế tỉnh Kon Tum)*

<b>TT</b>	<b>Địa phương, địa điểm</b>	<b>Thời gian dịch tễ</b>
<b>I</b>	<b>TỈNH HẢI DƯƠNG</b>	
1	Thành phố Chí Linh: Phường Lê Lợi, phường Cộng Hoà, phường Hoàng Tiến, phường Văn Đức, xã Bắc An, phường Bến Tắm, phường Hoàng Tân, thị trấn Sao Đỏ, phường Văn An, phường Hoàng Hoa Thám, phường An Lạc, phường Chí Minh, phường Hưng Đạo, phường Nhị Châu, phường Phả Lại, phường Thái Học	Từ ngày 15/01/2021
2	<i>Huyện Nam Sách: Xã Nam Tân</i>	Từ ngày 15/01/2021
	<i>Huyện Nam Sách: Xã Đồng Lạc</i>	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 27/02/2021
3	<i>Huyện Kim Thành: Xã Tuấn Việt, thị trấn Phú Thái, xã Kim Liên, xã Ngũ Phúc, xã Kim Khê, xã Kim Đính</i>	Từ ngày 15/01/2021
	<i>Huyện Kim Thành: Xã Kim Khê</i>	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 25/02/2021
4	<i>Huyện Cẩm Giàng: Thị trấn Lai Cách, xã Tân Trường, thị trấn Cẩm Giàng, xã Cẩm Điền, xã Cẩm Đông, xã Cẩm Hưng, xã Cao An, xã Lương Điền</i>	Từ ngày 15/01/2021
5	<i>Thị xã Kinh Môn: Xã Lê Ninh, phường Long Xuyên, phường Thái Thịnh, phường Phú Thứ, phường An Phụ, phường Phạm Thái, phường Hiệp Sơn, phường Hiệp An</i>	Từ ngày 15/01/2021
	<i>Thị xã Kinh Môn: phường An Sinh, xã Quang Thành, xã Minh Hoà, phường Tân Dân, xã Hiến Thành</i>	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 19/02/2021
6	<i>Thành phố Hải Dương: Phường Thạch Khôi, phường Trần Phú, phường Hải Tân, phường Thanh Bình, phường Tiên Tiến, phường Nguyễn Trãi, phường Quang Trung, phường Tứ Minh, phường Lê Thanh Nghị, phường Phạm Ngũ Lão, phường Cẩm Thượng, phường Bình Hàn</i>	Từ ngày 15/01/2021
7	<i>Huyện Ninh Giang: Thị trấn Ninh Giang, xã Vĩnh Hoà</i>	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 22/02/2021
8	<i>Huyện Tứ Kỳ: Xã Tân Kỳ</i>	Từ ngày 13/02/2021
9	<i>Huyện Thanh Miện: Xã Hồng Phong</i>	Từ ngày 16/02/2021
10	<i>Huyện Gia Lộc: Xã Yết Kiêu</i>	Từ ngày 14/02/2021
11	<i>Huyện Thanh Hà: Xã Thanh Hải, xã Hồng Lạc, xã An Phượng, xã Thanh Lang</i>	Từ ngày 13/02/2021
12	<i>Huyện Bình Giang: Thị trấn Kê Sắt, xã Vĩnh Hồng, xã Bình Xuyên</i>	Từ ngày 13/02/2021
13	TOÀN TỈNH HẢI DƯƠNG <i>(các địa điểm khác giữ lại để theo dõi sau khi hết thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg)</i>	Từ 00 giờ 00 ngày 16/02/2021 đến hết ngày 02/3/2021

<b>TT</b>	<b>Địa phương, địa điểm</b>	<b>Thời gian dịch tễ</b>
<b>II</b>	<b>TỈNH QUẢNG NINH</b>	
1	<i>Thành phố Hạ Long:</i> Phường Hồng Hà, phường Cao Thắng, phường Hà Khẩu	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 18/02/2021
2	Cảng hàng không Quốc tế Vân Đồn	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 20/02/2021
3	<i>Thị xã Đông Triều:</i> xã Việt Dân, xã Đức Chính, xã An Sinh, phường Hồng Phong, phường Hưng Đạo	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 25/02/2021
	<i>Thị xã Đông Triều:</i> Xã Bình Dương, xã Nguyễn Huệ, xã Thủy An	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 25/02/2021
4	<i>Huyện Vân Đồn:</i> Xã Đoàn Kết, thị trấn Cái Rồng	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 20/02/2021
5	<i>Thành phố Cẩm Phả:</i> Phường Mông Dương	Từ ngày 27/01/2021 đến hết ngày 01/3/2021
<b>III</b>	<b>THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b>	
1	<i>Quận Nam Từ Liêm:</i> Phường Xuân Phương, phường Mỹ Đình 2	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 21/02/2021
2	<i>Huyện Đông Anh:</i> Thị trấn Đông Anh, xã Uy Nỗ	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 22/02/2021
3	<i>Huyện Mê Linh:</i> Xã Tiên Thắng, xã Tiên Phong	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 28/02/2021
4	<i>Quận Ba Đình:</i> Phường Vĩnh Phúc, phường Điện Biên	Từ ngày 29/01/2021 đến hết ngày 01/3/2021
5	<i>Quận Tây Hồ:</i> Phường Quảng An	Từ ngày 01/02/2021 đến hết ngày 01/3/2021
6	<i>Quận Hoàn Kiếm:</i> Phường Phan Chu Trinh	Từ ngày 02/02/2021 đến hết ngày 01/3/2021
<b>IV</b>	<b>TỈNH BẮC NINH</b>	
1	<i>Huyện Lương Tài:</i> Xã Lâm Thao	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 19/02/2021
<b>V</b>	<b>TỈNH GIA LAI</b>	
1	<i>Thị xã Ayun Pa:</i> Phường Hoà Bình	Từ ngày 21/01/2021 đến hết ngày 24/02/2021
	<i>Thị xã Ayun Pa:</i> Phường Cheo Reo	Từ ngày 21/01/2021
2	<i>Huyện Ia Pa:</i> Xã Ia Mron, Trung tâm Y tế huyện Ia Pa, xã Ia KĐăm, xã Ia Trok, xã Pờ Tó, xã Kim Tân, xã Chư Mố	Từ ngày 21/01/2021 đến hết ngày 24/02/2021
3	<i>Huyện Kông Chro:</i> Thị trấn Kông Chro	Từ ngày 29/01/2021 đến hết ngày 21/02/2021
<b>VI</b>	<b>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>	
1	<i>Quận Tân Bình:</i> Phường 15 , phường 13	Từ ngày 22/01/2021 đến hết ngày 23/02/2021
	<i>Quận Tân Bình:</i> Phường 1	Từ ngày 22/01/2021 đến hết ngày 21/02/2021
2	<i>Quận Gò Vấp:</i> Phường 6, phường 10	Từ ngày 24/01/2021 đến hết ngày 21/02/2021
3	<i>Quận Bình Tân:</i> Phường Tân Tạo A, phường Bình Hưng Hoà B	Từ ngày 24/01/2021 đến hết ngày 21/02/2021
4	<i>Thành phố Thủ Đức:</i> Phường Tăng Nhơn Phú A,	Từ ngày 24/01/2021

<b>TT</b>	<b>Địa phương, địa điểm</b>	<b>Thời gian dịch tễ</b>
	phường Phước Long A	đến hết ngày 20/02/2021
5	<i>Quận 3: Phường 9</i>	Từ ngày 25/01/2021 đến hết ngày 20/02/2021
<b>VII</b>	<b>TỈNH BÌNH DƯƠNG</b>	
1	<i>Huyện Phú Giáo: Xã An Bình</i>	Từ ngày 18/01/2021 đến hết ngày 18/02/2021
2	<i>Thành phố Thuận An: Phường Vĩnh Phú</i>	Từ ngày 18/01/2021 đến hết ngày 20/02/2021
<b>VIII</b>	<b>TỈNH BẮC GIANG</b>	
1	<i>Huyện Lục Nam: Xã Cẩm Lý</i>	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 24/02/2021
<b>IX</b>	<b>TỈNH ĐIỆN BIÊN</b>	
1	<i>Thành phố Điện Biên Phủ: Xã Nà Tấu, xã Nà Nhạn</i>	Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 18/02/2021
2	<i>Huyện Mường Ảng: Xã Ảng Tở, xã Mường Đăng</i>	Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 18/02/2021
<b>X</b>	<b>TỈNH HƯNG YÊN</b>	
1	Huyện Yên Mỹ	Từ ngày 25/01/2021 đến 09 giờ 30 ngày 26/02/2021
2	Huyện Khoái Châu	Từ ngày 10/02/2021 đến 09 giờ 30 ngày 26/02/2021
<b>XI</b>	<b>THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG</b>	
1	<i>Huyện Thủy Nguyên: Xã Hoàng Động</i>	Từ ngày 07/02/2021
2	<i>Quận Lê Chân: Phường Dư Hàng</i>	Từ ngày 07/02/2021
3	<i>Huyện An Dương: Xã Lê Thiện</i>	Từ ngày 22/02/2021

**Địa phương: Cách ly tập trung đối với xã (tương đương) có ca COVID-19 cộng đồng; các tỉnh (hoặc tương đương), các huyện (hoặc tương đương) có nguy cơ cao với COVID-19 (địa phương đang thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg; đang phong tỏa do COVID-19)**

**CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 03 / 3 / 2021**

**Phụ lục II**  
**CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ**  
*(Kèm theo Công văn số .../SYT-NVYD ngày .../.../2021*  
*của Sở Y tế tỉnh Kon Tum)*

<b>TT</b>	<b>Địa phương, địa điểm</b>	<b>Thời gian dịch tễ</b>
<b>I</b>	<b>TỈNH HẢI DƯƠNG</b>	
1	Các địa phương còn lại	Từ ngày 15/01/2021 đến 00 giờ 00 ngày 16/02/2021 và từ ngày 03/3/2021
<b>II</b>	<b>TỈNH QUẢNG NINH</b>	
1	Thành phố Hạ Long	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 18/02/2021
2	Thị xã Đông Triều	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 25/02/2021
3	Huyện Vân Đồn	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 20/02/2021
4	Thành phố Cẩm Phả	Từ ngày 27/01/2021 đến hết ngày 01/3/2021
<b>III</b>	<b>HÀ NỘI</b>	
1	Quận Nam Từ Liêm	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 21/02/2021
2	Huyện Đông Anh	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 22/02/2021
3	Huyện Mê Linh	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 28/02/2021
4	Quận Ba Đình	Từ ngày 29/01/2021 đến hết ngày 01/3/2021
5	Quận Tây Hồ	Từ ngày 01/02/2021 đến hết ngày 01/3/2021
6	Quận Hoàn Kiếm	Từ ngày 02/02/2021 đến hết ngày 01/3/2021
<b>IV</b>	<b>BẮC NINH</b>	
1	Huyện Lương Tài	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 19/02/2021
<b>V</b>	<b>TỈNH GIA LAI</b>	
1	Thị xã Ayun Pa	Từ ngày 21/01/2021
2	Huyện Ia Pa	Từ ngày 21/01/2021 đến hết ngày 24/02/2021
3	Huyện Kông Chro	Từ ngày 29/01/2021 đến hết ngày 21/02/2021
<b>VI</b>	<b>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>	
1	Quận Tân Bình	Từ ngày 22/01/2021 đến hết ngày 23/02/2021

<b>TT</b>	<b>Địa phương, địa điểm</b>	<b>Thời gian dịch tễ</b>
2	Quận Gò Vấp	Từ ngày 24/01/2021 đến hết ngày 21/02/2021
3	Quận Bình Tân	Từ ngày 24/01/2021 đến hết ngày 21/02/2021
4	Thành phố Thủ Đức: Khu vực Quận 9 cũ	Từ ngày 24/01/2021 đến hết ngày 20/02/2021
5	Quận 3	Từ ngày 25/01/2021 đến hết ngày 20/02/2021
<b>VII</b>	<b>TỈNH BÌNH DƯƠNG</b>	
1	Huyện Phú Giáo	Từ ngày 18/01/2021 đến hết ngày 18/02/2021
2	Thành phố Thuận An	Từ ngày 18/01/2021 đến hết ngày 20/02/2021
<b>VIII</b>	<b>TỈNH BẮC GIANG</b>	
1	Huyện Lục Nam	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 24/02/2021
<b>IX</b>	<b>TỈNH ĐIỆN BIÊN</b>	
1	Thành phố Điện Biên Phủ	Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 18/02/2021
2	Huyện Mường Ảng	Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 18/02/2021
<b>X</b>	<b>THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG</b>	
1	Huyện Thủy Nguyên	Từ ngày 07/02/2021
2	Quận Lê Chân	Từ ngày 07/02/2021
3	Huyện An Dương	Từ ngày 22/02/2021